VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

CHỦ TỊCH NƯỚC

CHỦ TỊCH NƯỚC	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 12/QĐ-CTN	*Hà Nội, ngày 05 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cho thôi quốc tịch Việt Nam

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Căn cứ Điều 88 và Điều 91 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Quốc tịch Việt Nam năm 2008;

Theo đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 508/TTr-CP ngày 11/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thôi quốc tịch Việt Nam đối với 123 công dân hiện đang cư trú tại Cộng hòa Liên bang Đức (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Chủ nhiệm Văn phòng Chủ tịch nước và các công dân có tên trong Danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Xuân Phúc

DANH SÁCH
CÔNG DÂN VIỆT NAM HIỆN CƯ TRÚ TẠI CHLB ĐỨC
ĐƯỢC CHO THÔI QUỐC TỊCH VIỆT NAM
(Kèm theo Quyết định số 12/QĐ-CTN ngày 05 tháng 01 năm 2022 của Chủ tịch nước)

1. Trần Nhật Ánh, sinh ngày 05/9/2000 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Innerer Laufer Platz 12, 90403 Nürnberg
Hộ chiếu số: N1714418 cấp ngày 18/9/2014 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

2. Nguyễn Thị Cẩm Hường, sinh ngày 18/4/1979 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tráng Liệt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, GKS số 05 ngày 14/02/2001
Hiện trú tại: Zur Philippsburg 21, 54516 Wittlich
Hộ chiếu số: N1859419 cấp ngày 29/8/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Tráng Liệt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

3. Trần Hữu Pháp, sinh ngày 08/9/1983 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 4250 ngày 26/9/1983
Hiện trú tại: Friedrichshaller Str.31, 14199 Berlin
Hộ chiếu số: N1615697 cấp ngày 19/6/2012 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ấp Bàu Tre, xã Tân An Hội, huyện Củ Chi, TP. Hồ Chí Minh

4. Nguyễn Quốc Khánh, sinh ngày 02/9/1985 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, GKS số 193 ngày 19/9/1985
Hiện trú tại: Michelangelo Str.115, 10409 Berlin

Hộ chiếu số: N1886871 cấp ngày 08/11/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội

5. Trần Ngọc Thủy, sinh ngày 10/12/1959 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND TP. Hồ Chí Minh, ĐKKS ngày 06/10/1970
Hiện trú tại: Auf dem Bohnenkamp 118, 28197 Bremen
Hộ chiếu số: N2027402 cấp ngày 12/9/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 623 hẻm 175 Lý Thường Kiệt, phường 8, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

6. Nguyễn Bích Phương, sinh ngày 31/10/1969 tại Đồng Nai — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Tân Bửu, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, GKS số 43 ngày 20/3/1989
Hiện trú tại: Wuppertaler Str. 1, 28327 Bremen
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 11/10 K2, Tổ 4, phường Tân Bửu, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

7. Nguyễn Thị Hải Hà, sinh ngày 08/3/1989 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, GKS số 16 ngày 07/4/1989
Hiện trú tại: Königin-Elisabeth-Str.4, 14059 Berlin
Hộ chiếu số: N2348780 cấp ngày 11/3/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xóm 7A, xã Nam Thanh, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An

8. Nguyễn Ngô Thái Uyên, sinh ngày 11/01/2007 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: tại Đại sứ quán Việt Nam tại Berlin, Đức, GKS số 171 ngày 19/15/2011
Hiện trú tại: Königin-Elisabeth-Str.4, 14059 Berlin
Hộ chiếu số: N2348781 cấp ngày 11/3/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

9. Ngô Thái Đan Châu, sinh ngày 25/6/2009 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: tại Đại sứ quán Việt Nam tại Berlin, Đức, GKS số 433 ngày 13/8/2009
Hiện trú tại: Königin-Elisabeth-Str.4, 14059 Berlin
Hộ chiếu số: N2060945 cấp ngày 11/9/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

10. Nguyễn Phương Trà, sinh ngày 14/6/2004 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Klingberg Str.49, 19258 Boizenburg
Hộ chiếu số: N1899374 cấp ngày 03/01/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

11. Đinh Việt Cường, sinh ngày 30/5/1983 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, GKS số 1263 ngày 16/6/1983
Hiện trú tại: Bodo-Uhse-Str.4, 12619 Berlin
Hộ chiếu số: N1589616 cấp ngày 19/3/2012 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 4, Ngõ 183 Hoàng Văn Thái, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

12. Nguyễn Thùy Trang, sinh ngày 17/5/1999 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Diemershalden Str.38, 70184 Stuttgart
Hộ chiếu số: N1703431 cấp ngày 27/5/2014 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

13. Lê Công Dũng, sinh ngày 26/10/1958 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Bình Hòa, quận Gò Vấp, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 5955 ngày 28/10/1958
Hiện trú tại: Altenburger Str. 4a, 26603 Aurich
Hộ chiếu số: N1621260 cấp ngày 04/5/2012 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 58A Trần Bình Trọng, phường 5, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

14. Ngô Minh Tiến, sinh ngày 19/9/1991 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Heinrich-Heine-Str.27, 10179 Berlin
Hộ chiếu số: N1499996 cấp ngày 08/6/2011 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

15. Đoàn Thị Hoài An, sinh ngày 01/01/2000 tại Nghệ An — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Quang Trung, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An, GKS số 14 ngày 24/01/2000
Hiện trú tại: Chauken Str. 13, 26789 Leer (Ostfriesland)
Hộ chiếu số: B8732077 cấp ngày 23/01/2014 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 213, C9, khối 9, phường Quang Trung, TP. Vinh, tỉnh Nghệ An

16. Đặng Trương Thảo Vy, sinh ngày 19/11/2007 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Rabensteiner Str.54, 12689 Berlin
Hộ chiếu số: N2060980 cấp ngày 11/02/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

17. Vũ Quốc Tuấn, sinh ngày 01/01/1964 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Ba Bình, TP. Hà Nội GKS số 316/1964
Hiện trú tại: Elfenweg 6, 27474 Cuxhaven
Hộ chiếu số: N2107761 cấp ngày 13/11/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Cam Lộ, phường Hùng Vương, quận An Hải, TP. Hải Phòng

18. Đặng Tú Lan, sinh ngày 22/5/1971 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, ĐKKS ngày 01/6/1971
Hiện trú tại: Bismarck Str.8, 10625 Berlin

Hộ chiếu số: N1945082 cấp ngày 21/02/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: D15-K300, Cộng Hòa, phường 12, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh

19. Hoàng Đức Việt, sinh ngày 13/8/1991 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Berliner Str.27, 39387 Oschersleben (Bode)
Hộ chiếu số: N1584997 cấp ngày 03/02/2012 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

20. Nguyễn Duy Anh, sinh ngày 14/12/2001 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Klausener Str. 51, 39112 Magdeburg
Hộ chiếu số: N1778285 cấp ngày 09/3/2016 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

21. Nguyễn Quốc Thể, sinh ngày 19/01/1992 tại Hà Tĩnh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Yên Hồ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh, GKS số 04 ngày 16/9/2001
Hiện trú tại: Zühlsdorfer Str.9, 12679 Berlin
Hộ chiếu số: N1841792 cấp ngày 11/7/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: UBND xã Yên Hồ, huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh

22. Vũ Khánh Nam, sinh ngày 01/9/2002 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Hải Dương
Hiện trú tại: Telerower Ring 68, 12619 Berlin
Hộ chiếu số: N2359128 cấp ngày 27/4/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Nam Đồng, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

23. Bùi Ngọc Trường, sinh ngày 10/9/1964 tại Nghệ An — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quỳnh Yên, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An, GKS số 151 ngày 23/8/2007
Hiện trú tại: Gerhart-Hauptmann-Str.2a, 14727 Premnitz
Hộ chiếu số: N1599670 cấp ngày 31/5/2012 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Quỳnh Yên, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An

24. Phan Hồng Thái, sinh ngày 06/6/1972 tại Nghệ An — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hưng Thắng, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An, ĐKKS ngày 02/10/2021
Hiện trú tại: Marat Str.134, 12683 Berlin
Hộ chiếu số: N2358885 cấp ngày 21/4/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hưng Thắng, huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An

25. Lê Thị Huyền, sinh ngày 05/10/1991 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng, GKS số 139 ngày 08/10/1991
Hiện trú tại: Oncken Str.29, 12059 Berlin
Hộ chiếu số: N2123812 cấp ngày 20/01/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Hạ Am, xã Cộng Hiền, huyện Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng

26. Nguyễn Thị Thu Hà, sinh ngày 26/02/2002 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Silberweidenweg 16, 10365 Berlin
Hộ chiếu số: N2289800 cấp ngày 30/12/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

27. Nguyễn Thị Hà, sinh ngày 25/5/1977 tại Hải Dương Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, GKS số 11 ngày 17/01/2004
Hiện trú tại: Petersburger Str.5, 10249 Berlin
Hộ chiếu số: N1973952 cấp ngày 09/8/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Khu 2, thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương

28. Phạm Hà Vy, sinh ngày 11/01/2011 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Petersburger Str.5, 10249 Berlin
Hộ chiếu số: N1858816 cấp ngày 31/7/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

29. Nguyễn Thị Ánh Mai, sinh ngày 13/01/1966 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Ngọc Châu, TP. Hải Dương, GKS số 27 ngày 20/01/1966
Hiện trú tại: Im Baumhof 28, 47055 Duisburg
Hộ chiếu số: N1595880 cấp ngày 16/4/2012 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Ngọc Châu, huyện Ngọc Uyên, tỉnh Hải Dương

30. Đoàn Thái Long Kevin, sinh ngày 18/9/2000 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Lore-Kullmer-Str.179, 93053 Regensburg
Hộ chiếu số: N1886691 cấp ngày 23/10/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

31. Lê Lâm Phi Stefan, sinh ngày 28/3/2001 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Beim Strohhause 14 Stw/3, 20097 Hamburg
Hộ chiếu số: N2107658 cấp ngày 07/11/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

32. Tạ Mỹ Anh, sinh ngày 13/7/1987 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Điện Biên, quận Ba Đình, TP. Hà Nội, GKS số 1015 ngày 21/7/1987
Hiện trú tại: Landsberger Allee 147, 10369 Berlin
Hộ chiếu số: N1525327 cấp ngày 15/9/2011 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 22 Sơn Tây, phường Điện Biên, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

33. Phạm Thanh Tùng, sinh ngày 12/6/1983 tại Hà Nội Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đông Ngạc, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội, GKS số 149 ngày 17/6/1983
Hiện trú tại: Landsberger Allee 147, 10369 Berlin
Hộ chiếu số: N2305080 cấp ngày 01/02/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 10, ngách 158/23 Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

34. Trần Ngọc Anh, sinh ngày 02/3/1986 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, GKS số 26 ngày 06/3/1986
Hiện trú tại: Koburger Str. 15, 10825 Berlin
Hộ chiếu số: N1589949 cấp ngày 29/3/2012 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Hà Nội

35. Lê Hằng Ngọc, sinh ngày 18/9/1992 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đội Cấn, quận Ba Đình, TP. Hà Nội, GKS số 04 ngày 07/01/1993
Hiện trú tại: Frankfurter Str.74, 63067 Offenbach
Hộ chiếu số: B5584126 cấp ngày 02/8/2011 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phòng 503A, tập thể 54 Nguyễn Văn Cừ, quận Long Biên, TP. Hà Nội

36. Trịnh Lê My, sinh ngày 11/02/2000 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại CHLB Đức, GKS số 25 ngày 06/02/2002
Hiện trú tại: Heinrich-Theodor-Wehle Str.11, 02625 Bautzen

37. Đinh Kiều Quỳnh Nhi, sinh ngày 11/8/1995 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: ĐSQ Việt Nam tại CHLB Đức, GKS số 1348 ngày 11/12/2002
Hộ chiếu số: N1707835 cấp ngày 09/7/2014 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Hiện trú tại: Fanny-Zobel-Str.4, 12435 Berlin

38. Trần Hoàng Đức, Sinh ngày 15/8/1968 tại Vĩnh Phúc Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Sơn Đông, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, GKS số 249 ngày 13/11/2019
Hiện trú tại: Benz Str. 3, 23566 Lübeck
Hộ chiếu số: N2305328 cấp ngày 10/02/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Xuân Lôi, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

39. Ngô Minh Tuấn, sinh ngày 10/5/2008 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Weiler Str.31B, 84032 Landshut
Hộ chiếu số: N1841655 cấp ngày 29/6/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

40. Lê Lam Hoàng, sinh ngày 21/01/2000 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Schüttorfer Str.18A, 48499 Salzbergen
Hộ chiếu số: N1960337 cấp ngày 09/5/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

41. Nguyễn Diệu Linh, sinh ngày 11/01/1992 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Hàng Bồ, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, GKS số 03 ngày 14/01/1992
Hiện trú tại: Weser Str.34, 10247 Berlin
Hộ chiếu số: N1943512 cấp ngày 05/4/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Ngõ 33 Hàng Vải, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

42. Nguyễn Thị Hạnh, sinh ngày 27/02/1959 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Lạc Đạo, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận
Hiện trú tại: Putbusser Str.42, 13355 Berlin
Hộ chiếu số: N1943865 cấp ngày 18/4/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 90 Ngư Ông, TP. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận

43. Dương Kim Quế, sinh ngày 23/10/1978 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Ba Đình, Hà Nội, GKS số 670 ngày 27/10/1987
Hiện trú tại: Zella-Mehliser-Str.16, 16515 Oranienburg
Hộ chiếu số: N2106405 cấp ngày 19/8/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 6B, Ngõ 530 Thụy Khuê, quận Tây Hồ, TP. Hà Nội

44. Phạm Văn Hoành, sinh ngày 05/3/1964 tại Thái Bình — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: xã Nam Phú, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, ĐKKS ngày 03/12/1999
Hiện trú tại: Gotteskoog Str.47, 25899 Niebüll
Hộ chiếu số: N1620803 cấp ngày 06/7/2012 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Cao Thắng, TP. Hòn Gai, tỉnh Quảng Ninh

45. Trần Thị Dung, sinh ngày 26/02/1967 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Nam Sách, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương, GKS số 03 ngày 28/02/1967
Hiện trú tại: Berliner Str.14,, 04105 Leipzig
Hộ chiếu số: N1595799 cấp ngày 12/4/2012 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Thanh Lâm, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương

46. Nguyễn Duy Phương, sinh ngày 01/01/1982 tại Quảng Nam — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị xã Phú Thọ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, GKS số 148 ngày 19/12/2019
Hiện trú tại: Jungstr.40, 10247 Berlin
Hộ chiếu số: N2072979 cấp ngày 24/4/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Thọ, huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam

47. Nguyễn Ngọc Tâm, sinh ngày 11/12/2015 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Bonn, CHLB Đức, GKS số 74 ngày 17/02/2016
Hiện trú tại: Bornheimer Str.54, 53111 Bonn
Hộ chiếu số: N2305265 cấp ngày 08/02/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

48. Lê Minh, sinh ngày 16/5/1998 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Haltenhoff Str.168, 30419 Hannover
Hộ chiếu số: N1703446 cấp ngày 28/5/2014 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

49. Lê Thảo Nhi, sinh ngày 18/3/1997 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Haltenhoff Str.168, 30419 Hannover
Hộ chiếu số: N1703445 cấp ngày 28/5/2014 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

50. Nguyễn Huy Hoàng, sinh ngày 31/3/1988 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tả Thanh Oai, huyện Thanh Trì, Hà Nội
Hiện trú tại: Leiter Str.3, 39104 Magdeburg
Hộ chiếu số: N2213065 cấp ngày 08/6/2020 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 9, Ngõ 29 Khương Hạ, Khương Đình, Thanh Xuân, Hà Nội

51. Trịnh Thị Vân, sinh ngày 17/6/1967 tại Bắc Giang — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế tỉnh Bắc Giang, GKS số 60 ngày 25/8/2016
Hiện trú tại: Otto-Suhr-Allee 110, 10585 Berlin
Hộ chiếu số: N1588830 cấp ngày 19/02/2012 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang

52. Vũ Quang Huy, sinh ngày 12/11/1995 tại Hải Dương — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Sao Đỏ, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương, GKS số 155 ngày 20/12/1995
Hiện trú tại: Marchwitza Str.37, 12681 Berlin
Hộ chiếu số: N2289739 cấp ngày 23/12/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Sao Đỏ, TP. Chí Linh, tỉnh Hải Dương

53. Nguyễn Hữu Thông, sinh ngày 12/6/1954 tại Bắc Ninh — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh, GKS số 02 ngày 07/02/2009
Hiện trú tại: Lichtenberger Str.14, 10243 Berlin
Hộ chiếu số: N1858750 cấp ngày 26/7/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Phú Lâm, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh

54. Nguyễn Đức Hoàng, sinh ngày 01/7/1998 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Ernst-August-Str.12, 49214 Bad Rothenfelde
Hộ chiếu số: N1648206 cấp ngày 24/4/2013 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt

55. Nguyễn Thị Lý, sinh ngày 03/11/1977 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Tích Giang, huyện Ba Vì, TP. Hà Nội, GKS số 132 ngày 08/11/1977
Hiện trú tại: Unter den Linden 8, 21255 Tostedt
Hộ chiếu số: N2218267 cấp ngày 07/4/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 3, tổ 5, Xuân Khanh, thị xã Sơn Tây, TP. Hà Nội

56. Nguyễn Thomas, sinh ngày 21/11/2015 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Unter den Linden 8, 21255 Tostedt
Hộ chiếu số: N2289685 cấp ngày 21/12/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

57. Phùng Devis, sinh ngày 31/12/2008 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, GKS số 89 ngày 01/3/2010
Hiện trú tại: Lichtenberger Str.15, 10243 Berlin
Hộ chiếu số: N23593487 cấp ngày 05/5/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

58. Nguyễn Thị Hằng Nga, sinh ngày 28/9/1988 tại Hà Nam — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trần Phú, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương, GKS số 145 ngày 20/10/1988
Hiện trú tại: Grazer Str.4, 01279 Dresden
Hộ chiếu số: N1631106 cấp ngày 21/8/2012 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 37 Chương Dương, phường Trần Phú, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

59. Nguyễn Ngọc Bảo Hân Lisa, sinh ngày 26/02/2010 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, GKS số 131 ngày 29/3/2010
Hiện trú tại: Am Fenn 31, 14478 Potsdam
Hộ chiếu số: N2107239 cấp ngày 10/10/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

60. Bùi Quang Tuyến, sinh ngày 22/11/2012 tại Nam Định — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Trực Phú, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định, GKS số 236 ngày 31/12/2013
Hiện trú tại: Neumärker Str.36, 38350 Helmstedt
Hộ chiếu số: C3677625 cấp ngày 11/7/2017 tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Trực Phú, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định

61. Bùi Thị Bảo Ngọc, sinh ngày 19/01/1982 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Đồng Tâm, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, ĐKKS ngày 31/8/2004
Hiện trú tại: Bornheimer Str.54, 53111 Bonn
Hộ chiếu số: N2305265 cấp ngày 08/02/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 19, Ngõ 12 Nguyễn Phúc Lai, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

62. Đoàn Thảo Vy, sinh ngày 25/3/2015 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Gorki Str.115, 04347 Leipzig
Hộ chiếu số: N1793413 cấp ngày 08/9/2016 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

63. Bùi Thùy Anh, sinh ngày 09/02/2006 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, GKS số G380/2007 ngày 10/7/2019

Hiện trú tại: Sonnen Str.40, 09130 Chemnitz
Hộ chiếu số: N2106383 cấp ngày 15/8/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

64. Bùi Đức Anh, sinh ngày 12/9/2007 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức, ĐKKS ngày 03/12/2007
Hiện trú tại: SonnenStr. 40, 09130 Chemnitz
Hộ chiếu số: N2106382 cấp ngày 15/8/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

65. Đào Nguyễn Nam Nghĩa, sinh ngày 03/12/2003 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Alsdorfer Str.5, 16761 Hennigsdorf
Hộ chiếu số: N1813932 cấp ngày 23/11/2016 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

66. Nguyễn Thị Huyền, sinh ngày 07/4/1983 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 28 ngày 11/5/2011
Hiện trú tại: Hundekehle Str.9a, 14199 Berlin
Hộ chiếu số: N1734719 cấp ngày 02/9/2015 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

67. Đỗ Kevin Việt Dũng, sinh ngày 18/4/2006 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Hundekehle Str.9a, 14199 Berlin
Hộ chiếu số: N2106887 cấp ngày 18/9/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

68. Vũ Mai Anh Anna, sinh ngày 26/5/2011 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Ostender Str.25b, 13353 Berlin
Hộ chiếu số: N2060033 cấp ngày 17/12/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

69. Trần Thị Minh Phương, sinh ngày 16/10/1955 tại Hà Nam — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kim Bình, TP. Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, GKS số 130 ngày 03/10/2016
Hiện trú tại: Beneke Str. 21A, 26548 Norderney
Hộ chiếu số: N2027662 cấp ngày 09/10/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 2, ngách 678/64 La Thành, phường Giảng Võ, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

70. Vũ Thị Kim Xuân (Xuân Knöffel), sinh ngày 20/01/1974 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng, GKS số 11 ngày 04/02/1974
Hiện trú tại: Schrozberger Str.16, 70435 Stuttgart
Hộ chiếu số: N1940840 cấp ngày 28/3/2018 tại Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Dũng Tiến, huyện Vĩnh Bảo, TP. Hải Phòng

71. Mạc Thu Hương (Hebestreit, Mac Thu), sinh ngày 19/8/1968 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, Tp. Hà Nội
Hiện trú tại: Stargarder Str.11, 10437 Berlin
Hộ chiếu số: N2359703 cấp ngày 17/5/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Việt Hùng, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội

72. Bùi Thị Hương, sinh ngày 15/10/1988 tại Hải Phòng — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Kiến An, TP. Hải Phòng, GKS số 80 ngày 10/7/2012
Hiện trú tại: Rudolf-Weber-Str.78, 08294 Lößnitz

Hộ chiếu số: B6806161 cấp ngày 02/7/2012 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 18/57 Nguyễn Lương Bằng, huyện Kiến An, TP. Hải Phòng

73. Hoàng Thị Thùy Dương, sinh ngày 10/10/1989 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trần Phú, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương, GKS số 49 ngày 22/8/1990
Hiện trú tại: St/ Petersburger Str. 22a, 01069 Dresden
Hộ chiếu số: N2123612 cấp ngày 09/01/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 5/123B Điện Biên Phủ, phường Phạm Ngũ Lão, TP. Hải Dương, tỉnh Hải Dương

74. Nguyễn Cindy Yến My, sinh ngày 26/12/2004 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Seegefelder Str.65, 13583 Berlin
Hộ chiếu số: N2105501 cấp ngày 20/6/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

75. Mai Văn Thạo, sinh ngày 06/6/1984 tại Thanh Hóa — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Quang Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 57 ngày 10/9/2001
Hiện trú tại: Bose Str.3, 04109 Leipzig
Hộ chiếu số: N2219885 cấp ngày 09/7/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: đội 2, xã Quang Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa

76. Nguyễn Linh Phương, sinh ngày 13/01/1994 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại Born, CHLB Đức, GKS số 87 ngày 17/3/2003
Hiện trú tại: Oker Str.27, 50765 Köln
Hộ chiếu số: N1530772 cấp ngày 06/11/2011 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

77. Lê Thị Bích Hồng, sinh ngày 31/10/1980 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP. Hà Nội, ĐKKS ngày 11/11/1980
Hiện trú tại: Karl-Thon-Str.54, 14641 Nauen
Hộ chiếu số: N2218219 cấp ngày 31/3/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, TP. Hà Nội

78. Phạm Việt Hưng, sinh ngày 01/10/1999 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Rackwitzer Str.32, 04347 Leipzig
Hộ chiếu số: N1763428 cấp ngày 09/12/2015 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

79. Nguyễn Thị Mai Thu, sinh ngày 11/01/1988 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Kim Sơn, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội, ĐKKS ngày 18/01/1988
Hiện trú tại: Kegelhof Str.27, 20251 Hamburg
Hộ chiếu số: N1945914 cấp ngày 21/3/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Gia Thụy, quận Long Biên, TP. Hà Nội

80. Đặng Ngọc Văn, sinh ngày 21/3/1971 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hữu Bằng, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng, GKS số 76 ngày 16/6/2010
Hiện trú tại: Bismarck Str.4B, 09306 Rochlitz
Hộ chiếu số: N2358897 cấp ngày 22/4/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: phường Phù Liễn, quận Kiến An, TP. Hải Phòng

81. Nguyễn Thanh Thảo, sinh ngày 10/10/2004 tại CHLB Đức Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Adamstr.46, 13595 Berlin
Hộ chiếu số: N217559 cấp ngày 22/4/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

82. Phạm Đức Anh, sinh ngày 06/9/2002 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, GKS số 213 ngày 08/5/2006
Hiện trú tại: Beeck Str.32, 52062 Aachen
Hộ chiếu số: N2288608 cấp ngày 22/3/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

83. Trần Tuyết Nhung, sinh ngày 16/3/1966 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Ba Đình, TP. Hà Nội, GKS số 595 ngày 22/3/1996
Hiện trú tại: Zille Str.83, 10585 Berlin
Hộ chiếu số: N1537045 cấp ngày 21/9/2011 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: D2-F9, Trung Tự, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

84. Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh ngày 12/10/1995 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phan Đình Phùng, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định, GKS số 08 ngày 29/01/1997
Hiện trú tại: Hochschulstr.46, 01069 Dresden
Hộ chiếu số: N2358931 cấp ngày 21/4/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 7/10/155 Phan Đình Phùng, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định

85. Đỗ Thị Hà, sinh ngày 21/8/1981 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, ĐKKS ngày 24/8/1981

Hiện trú tại: Knobelsdorff Str.38 c/o Cheung, 14059 Berlin
Hộ chiếu số: N2072081 cấp ngày 11/3/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 16/106 Lê Lai, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

86. Lê Tuấn Cường Stefan, sinh ngày 02/7/1995 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Schäfer Str.13, 01067 Dresden (Altstadt)
Hộ chiếu số: N1648366 cấp ngày 10/5/2013 tại Tổng Lãnh quán Việt Nam tại Frankfurt

87. Phan Hồng Minh, sinh ngày 28/7/1957 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: khu hành chính khu 20, quận 1 Hà Nội, GKS số 675 ngày 23/8/1957
Hiện trú tại: Danziger Str.65, 10407 Berlin
Hộ chiếu số: N1561904 cấp ngày 17/01/2012 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 478/1445 Hòa Hảo, phường 5, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

88. Nguyễn Thị Hoàng Hạnh, sinh ngày 24/11/1993 tại Bình Thuận — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hồng Liên, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, GKS số 823 ngày 05/5/1997
Hiện trú tại: Kaitzer Str.37, 01069 Dresden (Plauen)
Hộ chiếu số: B9146968 cấp ngày 17/5/2014 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Liêm An, xã Hồng Liêm, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận

89. Nguyễn Hải Bằng, sinh ngày 05/02/1989 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phương Liên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội, GKS số 36 ngày 17/3/1989
Hiện trú tại: Alaunstr.13C, 01099 Dresden

Hộ chiếu số: N1620689 cấp ngày 27/6/2012 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 265, ngõ Chợ Khâm Thiên, phường Phương Liên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội

90. Dương Yến Nhi, sinh ngày 02/7/2008 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam frankfurt, Đức, GKS số 201 ngày 04/4/2012
Hiện trú tại: Otto-Lilienthal-Str. 27, 17036 Neubrandenburg
Hộ chiếu số: N1814471 cấp ngày 06/02/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

91. Dương Hải Đăng, sinh ngày 19/7/2011 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam frankfurt, Đức, GKS số 203 ngày 04/4/2012
Hiện trú tại: Otto-Lilienthal-Str.27, 17036 Neubrandenburg
Hộ chiếu số: N1814472 cấp ngày 06/02/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

92. Lê Hà Thu, sinh ngày 06/5/1987 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Kim Liên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội, GKS số 581 ngày 21/5/1987
Hiện trú tại: Arendsweg 1, 13055 Berlin
Hộ chiếu số: N1943931 cấp ngày 19/4/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 37, Ngõ 102, Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

93. Vũ Minh Kiên, sinh ngày 04/4/2015 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam frankfurt, Đức, GKS số 123 ngày 20/5/2015
Hiện trú tại: Arendsweg 1, 13055 Berlin
Hộ chiếu số: N2178711 cấp ngày 10/02/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

94. Vũ Minh Khang, sinh ngày 04/02/2012 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Phương Liên, quận Đống Đa, TP. Hà Nội, GKS số 42 ngày 16/02/2012
Hiện trú tại: Arendsweg 1, 13055 Berlin
Hộ chiếu số: N1808844 cấp ngày 13/3/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 37, Ngõ 102, Khuất Duy Tiến, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

95. Lâm Như Vy, sinh ngày 05/11/2005 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND tỉnh Bạc Liêu, GKS số 33 ngày 25/11/2005
Hiện trú tại: Leitzach Str.22, 83026 Rosenheim
Hộ chiếu số: N2218103 cấp ngày 23/3/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 122 Cao Văn Lầu, khóm 2, phường 2, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

96. Lâm Thái Dương, sinh ngày 05/6/2004 tại Bạc Liêu — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND tỉnh Bạc Liêu, GKS số 28 ngày 03/10/2005
Hiện trú tại: Leitzach Str.22, 83026 Rosenheim
Hộ chiếu số: 2218102 cấp ngày 23/3/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 122 Cao Văn Lầu, Khóm 2, phường 2, TP. Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu

97. Nguyễn Hoàng Hải My, sinh ngày 15/3/2002 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Fischmarkt 5, 38820 Halberstadt
Hộ chiếu số: N2249335 cấp ngày 22/10/2020 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

98. Bùi Thu Yến, sinh ngày 23/01/1998 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Virchow Str.12, 04157 Leipzig
Hộ chiếu số: N1707504 cấp ngày 04/6/2016 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

99. Trần Tuấn Anh, sinh ngày 15/5/1964 tại Hà Nội — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Nhân Chính, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội, GKS số 70 ngày 23/5/1964
Hiện trú tại: Wasserwerksweg 1, 26603 Aurich
Hộ chiếu số: N1858554 cấp ngày 13/7/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xóm Chùa Cự Chính, phường Nhân Chính, quận Cầu Giấy, TP. Hà Nội

100. Đặng Thị Nguyên Phượng, sinh ngày 25/7/1981 tại Phú Yên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Chí Thạnh, TP. Tuy An, tỉnh Phú Yên, GKS số 146 ngày 04/8/1981
Hiện trú tại: Wittenberger Str.10, 01309 Dresden
Hộ chiếu số: N2107941 cấp ngày 25/11/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 391 quốc lộ 1A, Chí Thạnh, TP. Tuy An, tỉnh Phú Yên

101. Thạch Thoại Dung, sinh ngày 14/11/1962 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận 10, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 628 ngày 20/8/1996
Hiện trú tại: Eislebener Str.1 bei Hennig, 10789 Berlin
Hộ chiếu số: N1587659 cấp ngày 25/01/2012 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 189/1 Đào Duy Từ, phường 6, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

102. Trần Minh Philipp, sinh ngày 24/10/2006 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Langemarck Str.280, 28199 Bremen
Hộ chiếu số: N2010305 cấp ngày 24/01/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

103. Hoàng Hải Thanh Thương, sinh ngày 03/01/1992 tại CHLB Đức — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Untermarkt 2, 09599 Freiberg
Hộ chiếu số: N1631244 cấp ngày 29/8/2012 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

104. Dương Thùy Dương, sinh ngày 06/11/1979 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội, GKS số 2284 ngày 16/11/1979
Hiện trú tại: Wedekind Str.5, 10243 Berlin
Hộ chiếu số: N1960112 cấp ngày 24/5/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 16 Trần Hưng Đạo, Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

105. Dương Tuyền Bách, sinh ngày 04/11/2010 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Tổng Lãnh sự quán Việt Nam tại Frankfurt, CHLB Đức, GKS số 188 ngày 30/3/2012
Hiện trú tại: Wedekind Str.5, 10243 Berlin
Hộ chiếu số: N1841257 cấp ngày 12/6/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

106. Bùi Ngọc Toàn, sinh ngày 21/12/1971 tại Bắc Giang — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Lê Lợi, TP Bắc Giang, GKS số 102 ngày 29/12/1971
Hiện trú tại: Rahlau 104A, 22045 Hamburg
Hộ chiếu số: N2123040 cấp ngày 02/12/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

107. Bùi Tuấn Tú, sinh ngày 05/7/2007 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Rahlau 104A, 22045 Hamburg
Hộ chiếu số: N180890 cấp ngày 27/02/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

108. Trần Thị Hoài, sinh ngày 10/12/1968 tại Thái Bình Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND thị trấn Hưng Nhân, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, GKS số 135 ngày 28/12/2012
Hiện trú tại: Oxstedter Weg 18, 27639 Wurster Nordseeküste
Hộ chiếu số: N1945176 cấp ngày 22/02/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Châu Quỳ, huyện Gia Lâm, TP. Hà Nội

109. Đinh Minh Tâm, sinh ngày 17/7/2000 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Kreis Dithmarschen, 25746 Heide
Hộ chiếu số: N1943048 cấp ngày 14/3/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

110. Nguyễn Thị Bích Thủy, sinh ngày 16/6/1972 tại Hà Nội Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội, GKS số 2574 ngày 11/7/1972
Hiện trú tại: Memhardstr.3, 10178 Berlin
Hộ chiếu số: N1631180 cấp ngày 23/8/2012 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 6, Ngõ 31, Ngách 11, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

111. Lương Đoàn Ngọc Mai, sinh ngày 10/7/1993 tại TP. Hồ Chí Minh — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, GKS số 71 ngày 12/10/1993
Hiện trú tại: Küstriner Str.26, 13055 Berlin
Hộ chiếu số: N2305519 cấp ngày 17/02/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: 412/2 Nguyễn Chí Thanh, phường 6, quận 10, TP. Hồ Chí Minh

112. Phạm Thị Thương, sinh ngày 05/7/1991 tại Hưng Yên — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Đại Tập, huyện Châu Giang, tỉnh Hưng Yên, ĐKKK ngày 19/8/1991
Hiện trú tại: Telemannweg 19, 12621 Berlin
Hộ chiếu số: B7019725 cấp ngày 13/8/2012 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Tổ 11B, khu 3, phường Hồng Hải, TP. Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

113. Phạm Phúc Hảo, sinh ngày 19/8/1988 tại Hải Phòng — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Hải Thành, huyện Kiến Thụy, TP. Hải Phòng, GKS số 07 ngày 17/01/2003
Hiện trú tại: Rennbahn Str.172, 22043 Hamburg
Hộ chiếu số: N1858635 cấp ngày 18/7/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Hải Thành, huyện Dương Kinh, TP. Hải Phòng

114. Trịnh Thúy Nga, sinh ngày 16/6/1992 tại Hà Nội — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP. Hà Nội, GKS số 119 ngày 30/6/1992
Hiện trú tại: Fritz-Kiehn-Str.32/1, 78652 Deisslingen

Hộ chiếu số: C8296588 cấp ngày 25/9/2019 tại Cục quản lý xuất nhập cảnh
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 66, Ngõ 158 Ngọc Hà, quận Ba Đình, TP. Hà Nội

115. Nguyễn Tứ Gia Alexander, sinh ngày 06/4/2011 tại CHLB Đức — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: CHLB Đức
Hiện trú tại: Weichsel Str.36, 10247 Berlin
Hộ chiếu số: N2288534 cấp ngày 18/3/2021 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

116. Huỳnh Anh Đức, sinh ngày 31/8/1978 tại Bắc Giang — Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trần Phú, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang, GKS số 1238 ngày 20/9/1978
Hiện trú tại: Zipollenhagen 10A, 18439 Stralsund
Hộ chiếu số: N1929847 cấp ngày 08/02/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 134 Quang Trung, TP. Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang

117. Nguyễn Thị Thiều, sinh ngày 06/4/1982 tại Hải Dương — Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, GKS số 165 ngày 03/12/2005
Hiện trú tại: Theodor-Heuss-Str.31, 18146 Rostock OT Dierkow-Neu
Hộ chiếu số: N1943652 cấp ngày 11/4/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương

118. Ngô Thị Kim Ngân, sinh ngày 29/01/1974 tại Hải Phòng Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND quận Ngô Quyền, Hải Phòng, GKS số 352 ngày 08/02/1974
Hiện trú tại: Auf der Worth 15, 49201 Dissen aTW
Hộ chiếu số: N1929509 cấp ngày 31/01/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Số 1, Ngõ 35 Trần Nhật Duật, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng

119. Lê Ngọc Hùng, sinh ngày 10/5/1983 tại Thanh Hóa Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: UBND TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, GKS số 13 ngày 04/12/2020
Hiện trú tại: St/ Petersburger Str. 18b, 01069 Dresden
Hộ chiếu số: N1714334 cấp ngày 10/9/2014 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Lô 2-BT05, Khu đô thị Đông Bắc Ga, Đông Thọ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa

120. Lê Ngọc Khánh Hoàn, sinh ngày 09/7/2013 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, GKS số 35 ngày 04/02/2014
Hiện trú tại: St/Petersburger Str.18b, 01069 Dresden
Hộ chiếu số: N2060023 cấp ngày 17/12/2018 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

121. Lê Ngọc Khánh Hưng, sinh ngày 24/01/2017 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, GKS số G 1028/2017 ngày 16/02/2017
Hiện trú tại: St/ Petersburger Str. 18b, 01069 Dresden
Hộ chiếu số: N1830180 cấp ngày 11/4/2017 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức

122. Đào Hương Giang, sinh ngày 06/12/1981 tại Nam Định Giới tính: Nữ
Nơi đăng ký khai sinh: UBND phường Trần Đăng Ninh, TP. Nam Định, tỉnh Nam Định
Hiện trú tại: Kurfuersten Str.1, 10785 Berlin
Hộ chiếu số: N2107455 cấp ngày 24/10/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức
Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: số 10, ngõ 47 Nhân Hòa, quận Thanh Xuân, TP. Hà Nội

123. Trần Minh Đức, sinh ngày 28/7/2014 tại CHLB Đức Giới tính: Nam
Nơi đăng ký khai sinh: Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức, GKS số 295 ngày 13/8/2014
Hiện trú tại: Kurfuersten Str.1, 10785 Berlin
Hộ chiếu số: N2106467 cấp ngày 22/8/2019 tại Đại sứ quán Việt Nam tại CHLB Đức.